

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-02-2021
V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiều

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 1, ấp PH B, xã PT, huyện GD, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ô5/199, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Văn N chung sống như vợ chồng từ ngày 26-9-2000 âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Ngày cưới gia đình anh N có cho nữ trang gồm bông tai, nhẫn và dây chuyền nhưng chị không nhớ trọng lượng, sau đó đã bán trong thời gian vợ chồng chung sống.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân do anh N không quan tâm, chăm sóc khi chị bị bệnh, đi làm không đem tiền về nhà và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn N trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng theo anh N, chị T ghen tuông vô cớ và đuổi anh đi để chị T chung sống với người đàn ông khác.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà trị giá 300.000.000 đồng, bàn ghế và chén đĩa cho thuê hiện chị T đang quản lý, nhưng anh không yêu cầu giải quyết.

Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Con chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị: Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh N. Về con chung, nợ chung: Cả hai khai không có và không có yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung: Chị T khai không có nhưng anh N khai có 01 căn nhà trị giá 300.000.000 đồng, bàn ghế và chén đĩa cho thuê, hiện chị T đang quản lý. Do cả hai không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh N chung sống như vợ chồng từ ngày 26-9-2000 âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi chung sống anh chị đã đủ điều kiện kết hôn, nhưng anh chị không đăng ký

kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T khai không có, anh N khai có tài sản chung là 01 căn nhà trị giá 300.000.000 đồng, chén đĩa và bàn ghế cho thuê hiện chị T đang quản lý. Do anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Tuyên bố:* Không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn N là vợ chồng.

2. *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- Về con chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

3. *Án phí:* Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012259 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Thạnh và
UBND Thị trấn Trảng Gò Dầu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên